**ÔN TẬP CHƯƠNG IX**

Môn học: KHTN - Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu:**  
**1. Kiến thức:**

- Hệ thống hóa kiến thức về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.

- Hãy phân biệt biểu hiện của quá trình sinh trưởng và phát triển ở thực vật.

- Vận dụng kiến thức về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật đề xuất biện pháp tăng năng suất cây trồng và chăn nuôi.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa hoàn thành sơ đồ tư duy.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; Biết lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình thảo luận và cáo cáo sản phẩm học tập của nhóm mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích nội dung yêu cầu của phiếu học tập từ đó đề xuất giải pháp hoàn thành phiếu học tập.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Năng lực nhận biết KHTN: Nhận biết các nội dung đã học về sinh trưởng và phát triển sinh vật.

- Năng lực tìm hiểu KHTN: Tìm hiểu và phân biệt được sinh trưởng và phát triển ở thực vật.

- Vận dụng kiến thức KHTN: Vận dụng kiến thức về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật đề xuất biện pháp thực tiễn trồng trọt và chăn nuôi.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, chịu khó thực hiện các nhiệm vụ nhằm củng cố, mở rộng kiến thức về sinh trưởng và phát triển.

- Trung thực: Nghiêm túc trong học tập, báo cáo sản phẩm học tập trung thực.

- Trách nhiệm: Có ý thức xây dựng và sử dụng thời gian hoàn thành phiếu học tập hợp lí.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Máy chiếu bài giảng PowerPoint.

+ Phiếu tiêu chí chấm điểm sơ đồ tư duy phụ lục 1.1

+ Phiếu học tập phụ lục 1.2

+ Video sự sinh trưởng phát triển của hạt đậu http://youtube.com/watch?v=gq24wQUF0cM

**2. Học sinh:**

- Ôn lại kiến thức bài 36,37,38.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:**

- Kiểm tra lại kiến thức đã học về sinh trưởng phát triển ở sinh vật.

**b) Nội dung:**

- Học sinh thực hiện nhiệm vụ nhóm hoàn thành trò chơi mảnh ghép các nội dung kiến thức có liên quan với nhau.

**c)** **Sản phẩm:**

- Đáp án mảnh ghép kiến thức.

**d)** **Tổ chức thực hiện:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

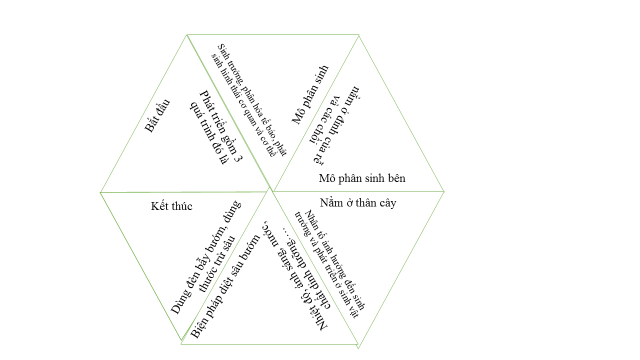
- GV chia lớp thành 4-6 nhóm, chuẩn bị mảnh ghép đã được cắt rời. Yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành mảnh ghép kiến thức trong 5 phút, ghép các miếng cắt rời có nội dung kiến thức liên kết với nhau. Trò chơi kết thúc nếu nhóm nào ghép nhanh nhất, với nội dung chính xác nhất, nhóm đó giành chiến thắng.

**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hoạt động nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV yêu cầu các nhóm báo cáo sản phẩm học tập của nhóm mình.

 **\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV chiếu kết quả mảnh ghép kiến thức.

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá chéo các nhóm.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

=> GV vào bài.

**2. Hoạt động 2: Hệ thống kiến thức**

**a) Mục tiêu:**

- Hệ thống hóa kiến thức về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.

**b) Nội dung:**

- HS thiết lập sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức về sinh trưởng và phát triển đã được học trong chương IX.

**c)** **Sản phẩm:**

- Sơ đồ tư duy của các nhóm.

**d)** **Tổ chức thực hiện:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thiết lập sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức về sinh trưởng và phát triển đã được học trong chương IX.

**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS dán sản phẩm của nhóm lên bảng

- HS quan sát, lắng nghe, nhận xét sản phẩm của các nhóm.

**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV yêu cầu các nhóm báo cáo sản phẩm học tập của nhóm mình.

**\* Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá chéo các nhóm chấm điểm theo phiếu đánh giá đã được phát.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá.

- GV chiếu sơ đồ tư duy HS tham khảo.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành phiếu bài tập cá nhân.

**b) Nội dung:**

- HS thực hiện cá nhân hoàn thành phiếu bài tập.

**c)** **Sản phẩm:**

- HS trình bày nội dung bài tập.

**d)** **Tổ chức thực hiện:**

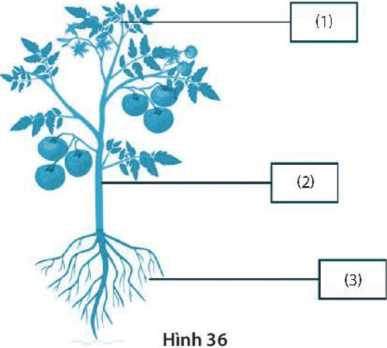
**\* Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu học sinh di chuyển theo nhóm hoàn thành phiếu bài tập (KT trạm) di chuyển mỗi trạm 5 phút.

**Trạm 1:** Tìm cụm từ thích hợp để hoàn thành thông tin sau:

Mô phân sinh đỉnh giúp thân, cành và rễ tăng lên về ...(1)... Mô phân sinh bên giúp thân, cành và rễ tăng lên về ...(2)...

**Trạm 2:** Lựa chọn tên loại mô phân sinh phù hợp thay thế cho các vị trí đánh số trong Hình 36.



**Trạm 3:** Vận dụng kiến thức về ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài tác động đến quá trình sinh trưởng và phát triển của thực vật, hãy để xuất các biện pháp canh tác giúp cây trổng sinh trưởng tốt, cho năng suất cao theo mẫu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố bên ngoài** | **Biện pháp canh tác** |
| Nhiệt độ |  |
| Ánh sáng |  |
| Chất dinh dường |  |
| Độ ẩm |  |

**Trạm 4:** Vận dụng kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật, em hãy đề xuất các biện pháp trong chăn nuôi để vật nuôi sinh trưởng tốt, cho năng suất cao theo mẫu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố tác động** | **Biện pháp trong chăn nuôi** |
| Dinh dưỡng |  |
| Nhiệt độ |  |
| Ánh sáng |  |
| Chất kích thích sinh trưởng |  |

**Trạm 5 (trạm chờ cả lớp cùng làm):**

Em hãy xem video và theo dõi sự biến đổi của cây từ giai đoạn hạt đến cây trưởng thành, em hãy phân biệt biểu hiện của quá trình sinh trưởng và phát triển ở thực vật theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Quá trình sinh trưởng** | **Quá trình phát triển** |
| Sự nảy mầm |  |  |
| Thân dài ra |  |  |
| Số lượng lá tăng thêm |  |  |
| Lá to lên |  |  |
| Rễ dài ra |  |  |
| Mọc chồi nách |  |  |

**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.

- HS di chuyển qua từng trạm để hoàn thành nhiệm vụ.

**\* Báo cáo kết quả và thảo luận**

- GV gọi HS lên trình bày câu trả lời.

- GV chiếu đáp án kết quả phiếu học tập.

**Đáp án phiếu bài tập:**

**Câu 1:** (1) chiều dài; (2) chiều ngang.

**Câu 2:** (1), (3) mô phân sinh đỉnh; (2) mô phân sinh bên.

**Câu 3:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố bên ngoài** | **Biện pháp canh tác** |
| Nhiệt độ | Làm nhà kính trồng cây nhằm ổn định nhiệt độ khi môi trường quá nóng hay quá lạnh; phủ rơm rạ trên mặt đất khi gieo hạt, giữ âm giúp sự nảy mầm thuận lợi. |
| Ánh sáng | Trồng xen cây có nhu cầu ánh sáng khác nhau, làm luống tạo khoảng cách tránh sự che lấp ánh sáng lẫn nhau. |
| Chất dinh dưỡng | Bón phân hợp lí theo nhu cầu của cây trổng, trồng luân phiên các loại cây khác nhau trên một khu đất. |
| Độ ẩm | Tưới tiêu chủ động đảm bảo giữ độ ẩm thích hợp với mỗi loại cây trồng. |

**Câu 4:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố tác động** | **Biện pháp trong chăn nuôi** |
| Dinh dưỡng | Cho vật nuôi ăn uống đầy đủ cả lượng và chất, phù hợp với đặc điểm dinh dưỡng của mỗi loài vật nuôi |
| Nhiệt độ | Xây chuồng, trại có khả năng chống nóng, chống lạnh, sử dụng các thiết bị sưởi ấm hay làm mát khi nhiệt độ quá thấp hay quá cao |
| Ánh sáng | Thiết kế nơi ở cho vật nuôi có ánh sáng phù hợp với mỗi loài; thường xuyên dọn nơi ở của vật nuôi sạch sẽ, khô thoáng |
| Chất kích thích sinh trưởng | Sử dụng chất kích thích sinh trưởng cho vật nuôi đúng liều lượng, đúng thời điểm giúp tăng năng suất mà không gây hại cho người sử dụng sản phẩm chăn nuôi |

**Câu 5:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Quá trình sinh trưởng** | **Quá trình phát triển** |
| Sự nảy mầm |  | X |
| Thân dài ra | X |  |
| Số lượng lá tăng thêm |  | X |
| Lá to lên | X |  |
| Rễ dài ra | X |  |
| Mọc chồi nách |  | X |

- HS nhận xét, đánh giá, so sánh kết quả của nhóm mình với đáp án đưa ra, bổ sung (nếu có),.

**\*Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét đánh giá kết quả hoạt động. Tuyên dương nhóm hoàn thành tốt.

**\* Hướng dẫn về nhà:**

- Ôn lại những kiến thức đã học.

- Tìm hiểu thêm về sự sinh trưởng và phát triển của các sinh vật trong tự nhiên.

- Đọc trước chương X.

**Phụ lục 1.1. Tiêu chí chấm sản phẩm sơ đồ tư duy.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Yêu cầu** | **Số điểm** |
| 1 | Nội dung | - Nội dung chính xác, trình bày khoa học (3 điểm).  - Cách tổ chức triển khai thuyết trình sản phẩm (3 điểm). |  |
| 2 | Hình thức | - Sản phẩm rõ ràng, thể hiện được rõ nội dung hệ thống kiến thức đề ra (3 điểm). |  |
| 3 | Ý thức học tập | - Hoàn thành đúng thời gian cho phép  (1 điểm). |  |
| **Tổng điểm:** | | |  |

**Phụ lục 1.2: PHIẾU HỌC TẬP**

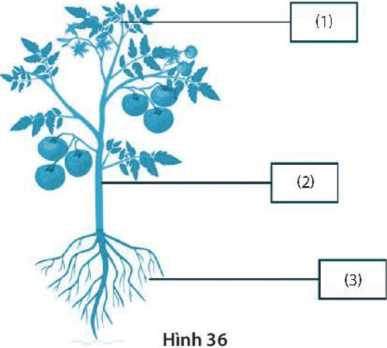
Họ và tên: ………………………………………………………………

Lớp: ……………………………. Nhóm: ……

**Câu 1:** Tìm cụm từ thích hợp để hoàn thành thông tin sau:

Mô phân sinh đỉnh giúp thân, cành và rễ tăng lên về ...(1)... Mô phân sinh bên giúp thân, cành và rễ tăng lên về ...(2)...

**Câu 2:** Lựa chọn tên loại mô phân sinh phù hợp thay thế cho các vị trí đánh số trong Hình 36.



**Câu 3:** Vận dụng kiến thức về ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài tác động đến quá trình sinh trưởng và phát triển của thực vật, hãy để xuất các biện pháp canh tác giúp cây trổng sinh trưởng tốt, cho năng suất cao theo mẫu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố bên ngoài** | **Biện pháp canh tác** |
| Nhiệt độ |  |
| Ánh sáng |  |
| Chất dinh dường |  |
| Độ ẩm |  |

**Câu 4:** Vận dụng kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật, em hãy đề xuất các biện pháp trong chăn nuôi để vật nuôi sinh trưởng tốt, cho năng suất cao theo mẫu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Yếu tố tác động** | **Biện pháp trong chăn nuôi** |
| Dinh dưỡng |  |
| Nhiệt độ |  |
| Ánh sáng |  |
| Chất kích thích sinh trưởng |  |

**Câu 5:** Em hãy xem video và theo dõi sự biến đổi của cây từ giai đoạn hạt đến cây trưởng thành, em hãy phân biệt biểu hiện của quá trình sinh trưởng và phát triển ở thực vật theo mẫu sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Quá trình sinh trưởng** | **Quá trình phát triển** |
| Sự nảy mầm |  |  |
| Thân dài ra |  |  |
| Số lượng lá tăng thêm |  |  |
| Lá to lên |  |  |
| Rễ dài ra |  |  |
| Mọc chồi nách |  |  |